

Bản án số: 12/2022/HSST

Ngày 16-02-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tòng.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Tuấn- Phó Bí thư huyện đoàn Thái Thụy;

2. Ông Phan Văn Tiến.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Xuân Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Công T1, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2001; Nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N1, xã S1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Phạm Công Q1; họ tên mẹ: Phạm Thị L1; chưa có vợ con; Nhân thân: Từ năm 2019 đến năm 2021, tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam; Tiền án, tiền sự: không; Danh chỉ bản số 240 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 06- 09- 2021. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06- 09- 2021; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình; trích xuất, có mặt.

**Bị hại:** Cháu Nguyễn Thu A1, sinh ngày 29 tháng 09 năm 2007; Nơi cư trú: Thôn Q2, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt- Có đơn xin vắng mặt.

**Người đại diện của bị hại:** Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Q2, xã T3, huyện T2, tỉnh Thái Bình- là mẹ cháu A1. Vắng mặt- Có đơn xin vắng mặt.

**Người bảo vệ quyền lợi ích cho bị hại:** Bà Nguyễn Thị H1- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. Có mặt.

**Đại diện Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Thụy Hải:** Bà Nguyễn Thị T4- Giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh Nguyễn Thu A1. Có mặt.

**Người làm chứng:**

-Anh Hà Trung H2, sinh ngày 14- 08- 2004; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

-Anh Vũ Ngọc D1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn L2, xã M1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01- 09- 2021, bị cáo sử dụng xe mô tô Wave biển kiểm soát 17Bxxx- xxx chở bạn là anh H2 đi chơi. Khi cả hai đến gần nhà cháu A1 thì anh H2 nhắn tin rủ cháu đi chơi. Cháu A1 đồng ý và đi ra gặp hai người; sau đó, anh H2 điều khiển xe, cháu A1 ngồi giữa, bị cáo ngồi sau, cả ba cùng đi chơi. Đến 22 giờ, anh H2 điều khiển xe chở bị cáo và cháu A1 về nhà bà nội anh ở thôn Đ1, xã T5, huyện T2 để ngủ. Do bà nội anh H2 không đồng ý cho ngủ tại nhà bà nên bị cáo đã chở cháu A1 đến nhà nghỉ N3 thuộc địa phận thôn L3, xã T6 thuê phòng 103 để cùng nhau nghỉ qua đêm. Tại đây, bị cáo và cháu A1 đã quan hệ tình dục với nhau; bị cáo xuất tinh vào khăn tắm của nhà nghỉ rồi dùng khăn này lau dương vật, âm đạo rồi cả hai ôm nhau ngủ. Sáng ngày 02- 09- 2021, bị cáo đưa cháu A1 về nhà bà nội của H2 để ăn trưa và sau đó đi chơi. Đến 23 giờ ngày 02- 09- 2021, bị cáo tiếp tục đưa cháu A1 đến thuê phòng số 203 nhà nghỉ N3 nghỉ qua đêm và quan hệ tình dục với cháu lần thứ hai. Sáng ngày 03- 09- 2021, bị cáo đưa cháu A1 đi chơi tiếp; sau đó đưa cháu về nhà ông bà bị cáo ở xã T7. Đến ngày 04- 09- 2021, gia đình cháu A1 đến đón cháu về. Sau khi nghe cháu A1 kể lại sự việc; bà N2 là mẹ cháu A1 đã có đơn trình báo. Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 14 giờ 40 ngày 04- 09- 2021 tại Trạm Y tế xã T3 đã xác định: Vùng cổ phía trước cháu A1 có tổ hợp các dấu vết tẩy đỏ không rõ hình dạng, kích thước 11cm x 08cm. Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 19/21/TD ngày 06 tháng 09 năm 2021, Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình đối với cháu Nguyễn Thu A1: Tại thời điểm giám định: Mặt trước vùng cổ hai bên có 08 vết tụ máu, Màng trinh: Lỗ màng trinh nhỏ, xấp xỉ 5mm, bờ sắc, không thấy điểm bầm tím. Trên các tiêu bản nhuộm không thấy tinh trùng, xác tinh trùng; hiện cháu không mang thai, xét nghiệm HIV: âm tính. Kết luận giám định số 7942/C09-TT3 ngày 30- 11- 2021, Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an kết luận: Trên quần lót ghi thu của cháu Nguyễn Thu A1 gửi giám định có xác tinh trùng và là tinh trùng của Phạm Công T1.

Các chứng cứ chứng minh: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Tài liệu ghi thời gian Phạm Công T1 thuê phòng 103, 203; Bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể cháu A1; Giấy khai sinh cấp cho cháu A1; Các kết luận giám định của Trung tâm pháp y- Sở Y tế Thái Bình; Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an; Đơn của bà N2- mẹ cháu A1; lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là 01 quần đùi cặp chun (đã trả bị hại) và 01 chiếc quần lót nữ màu hồng, cặp chun (đũng quần đã bị cắt một phần) đang quản lý tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Tối ngày 01- 09- 2021, sau khi đi chơi cùng cháu A1; bị cáo thuê phòng tại nhà nghỉ N3 và đưa cháu vào nghỉ cùng. Tại nhà nghỉ này, trong thời gian từ tối ngày 01- 09- 2021 đến sáng 03- 09- 2021, bị cáo đã hai lần quan hệ tình dục với cháu A1; cả hai lần đều được cháu đồng ý.

Bị hại là cháu A1 trình bày: Khi bị cáo đưa cháu đi chơi, cháu đã tự nguyện vào nhà nghỉ cùng bị cáo và đã hai lần quan hệ tình dục với bị cáo. Các vết bầm tím ở cổ là do bị cáo hôn mút khi quan hệ. Cháu chỉ quan hệ tình dục với bị cáo, không quan hệ với ai khác. Hiện tâm lý cháu ổn định, bình thường. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho cháu 40.000.000đồng; cháu không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác. Cháu và bị cáo nảy sinh tình cảm yêu đương, cháu đều tự nguyện trong cả hai lần quan hệ tình dục nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Hà Trung H2 trình bày: Anh đi cùng bị cáo đến rủ cháu A1 đi chơi; sau đó anh về nhà. Anh không biết việc hai người quan hệ tình dục với nhau.

Anh Vũ Ngọc D1 xác nhận: Anh là chủ nhà nghỉ N3. Đêm ngày 01- 09- 2021, có khách tên là Phạm Công T1 thuê phòng 103 tại nhà nghỉ của anh; đến 09 giờ ngày 02- 09- 2021 thì trả phòng. Đêm ngày 02, rạng sáng 03- 09- 2021, Phạm Công T1 thuê phòng 203, đến 09 giờ ngày 03- 09- 2021 thì trả phòng. Cả hai lần đến thuê phòng, T1 đều đi cùng một người con gái và cùng nghỉ qua đêm.

Người đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị N2 trình bày: Tối ngày 01- 09- 2021, con gái bà là cháu A1 bỏ đi chơi nhưng không nói cho gia đình biết. Đến sáng 04- 09- 2021, bà biết con bà đang ở xã T7 nên đã đón về. Sau đó, bà biết bị cáo đã hai lần quan hệ tình dục với cháu A1 nên đã làm đơn trình báo. Bị cáo đã bồi thường 40.000.000đồng; bà và cháu A1 không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản nào khác; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích cho bị hại trình bày: Nhất trí với cáo trạng và luận tội; đề nghị xét xử bị cáo hợp tình hợp lý. Phần trách nhiệm dân sự đã thanh toán xong; không yêu cầu bồi thường thêm.

Đại diện trường Tiểu học và Trung học cơ sở T3 là bà Nguyễn Thị T4 trình bày: Cháu A1 đang học lớp 9 do bà là giáo viên chủ nhiệm. Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; không có ý kiến gì thêm.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKSTT ngày 17- 01- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

**Luận tội của Kiểm sát viên:** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 06- 09- 2021. Ghi nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với gia đình bị hại. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện, người bảo vệ quyền lợi không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2]. Về hành vi của bị cáo:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo trình bày: Trong thời gian từ ngày 01 đến ngày 03- 09- 2021, bị cáo đã hai lần quan hệ tình dục với cháu A1. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án . Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Theo giấy khai sinh số 97 do Ủy ban nhân dân thị trấn Nông trường N4, huyện V1, tỉnh Yên Bái cấp ngày 26- 10- 2007: Cháu Nguyễn Thu A1, sinh ngày 29- 09- 2007. Như vậy, bị cáo đã quan hệ tình dục với cháu An lần thứ nhất khi cháu 13 năm 11 tháng 03 ngày tuổi. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" quy định tại Điều 145 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã hai lần quan hệ tình dục với cháu A1 trong hai ngày liên tiếp nên hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 2 của điều luật. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

***“Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***

*1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*b) Đối với 02 người trở lên;*

*c) Có tính chất loạn luân;*

*d) Làm nạn nhân có thai;*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;*

*e) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh.*

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. ”.

**[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo; có thời gian tham gia Quân đội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người lao động nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tâm sinh lý của bị hại; hành vi này nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý về hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng có thể giáo dục bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[4]. Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại 40.000.000đồng (Đã bồi thường xong). Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự, cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

**[5]. Về vật chứng, xử lý vật chứng:** Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả cho cháu A1: 01 quần đùi cặp chun. Vật chứng khác hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19- 01- 2022 là 01 chiếc quần lót nữ màu hồng, cặp chun (đứng quần đã bị cắt một phần). Chiếc quần không còn sử dụng được nên cần áp dụng Khoản 1, Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

**[6]. Về các vấn đề khác của vụ án:-**Bị cáo trình bày: Chiếc xe mô tô Wave biển kiểm soát 17Bxxx- xxx mà bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội là của ông Phạm Công Q1- bố bị cáo. Ông Q1 không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe.

- Anh H2 là người nhắn tin rủ cháu A1 đi chơi tối ngày 01- 09- 2021 nhưng không biết việc bị cáo quan hệ tình dục với cháu A1; anh cũng không quan hệ tình dục với cháu A1 nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh.

**[7]. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do đã bồi thường xong trước khi xét xử nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Công T1 phạm tội phạm tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

**2. Xử phạt:** Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 145; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 09 năm 2021.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 584; Điều 590, Điều 592 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận thỏa thuận: Bị cáo T1 bồi thường cho cháu Nguyễn Thu A1 số tiền 40.000.000đồng (Đã bồi thường xong).

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Khoản 1, Điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần lót nữ màu hồng, cặp chun (đũng quần đã bị cắt một phần), hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19- 01- 2022.

**5. Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000,đồng án hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại; người đại diện bị hại;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Tòng**